

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cai Lậy, ngày 14 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 591/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1984,

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

2. Chị Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số A L, tổ B, khóm C, phường C, thị xã B, tỉnh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 12 năm 2020, anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị Kim Ph thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị Kim Ph thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Tr, sinh ngày 24/5/2006 cho anh Nguyễn Bá T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị Nguyễn Thị Kim Ph không phải cấp dưỡng nuôi cháu Tr, do anh T không yêu cầu;

Chị Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Lệ phí: Nguyễn Bá T tự nguyện chịu 300.000 lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Xét, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị Kim Ph được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành

ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị Kim Ph thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim Tr, sinh ngày 24/5/2006 cho anh Nguyễn Bá T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị Nguyễn Thị Kim Ph không phải cấp dưỡng nuôi cháu Tr, do anh T không yêu cầu;

Chị Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Bá T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Nguyễn Bá T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0006194 ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy anh T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Công Vĩnh Đức